



**CHÀO MỪNG NGÀY KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VÀ 44 NĂM THÀNH LẬP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (20/05/1975 - 20/05/2019)**



Nhà khoa học đoạt giải thưởng Tạ Quang Bửu 2019 PGS.TSKH PHẠM ĐỨC CHÍNH: DÀNH TRỌN ĐAM MÊ CHO NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Giải thưởng Tạ Quang Bửu được Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức hàng năm, nhằm khích lệ và tôn vinh các nhà khoa học trong lĩnh vực nghiên cứu cơ bản, có những công trình nghiên cứu xứng tầm thế giới. Nhân dịp này, phóng viên Bản tin Khoa học Công nghệ đã có cuộc phỏng vấn PGS.TSKH Phạm Đức Chính, Viện Cơ học-Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

PV: Trước tiên, tôi xin chúc mừng ông đã trở thành chủ nhân của Giải thưởng Tạ Quang Bửu 2019. Là một trong ba nhà khoa học được nhận giải thưởng lần này ông có thể chia sẻ cảm xúc và suy nghĩ?

TSKH. Phạm Đức Chính: Bộ KH&CN và hội đồng giải thưởng Tạ Quang



Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam cùng Bộ trưởng Bộ KH&CN trao Giải thưởng Tạ Quang Bửu năm 2019 cho PGS.TSKH. Phạm Đức Chính

[xem tiếp trang 2](#)

Trong số này

Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam trao giải thưởng Trần Đại Nghĩa
>> Trang 3

Triển lãm ảnh "khám phá đa dạng côn trùng Việt Nam"
>> Trang 5

Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam trang trọng tổ chức lễ công bố quyết định bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo
>> Trang 6

Tìm kiếm và khai thác tài liệu tham khảo khoa học
>> Trang 8

Lễ trao giải cuộc thi sáng chế năm 2018
>> Trang 9

Cơ chế phát sinh của acryamide trong quá trình chế biến thực phẩm
>> Trang 10

Đánh giá khả năng thích ứng của hệ sinh thái trong khu vực dưới tác động của con người và tai biến thiên nhiên
>> Trang 11

Hội thảo về compas
>> Trang 13

Nhà khoa học ... (tiếp theo trang 1)

Bầu lần này đã chọn trao giải thưởng cho một đại diện ngành Cơ học. Cùng với giải thưởng cho lĩnh vực Y-Sinh năm 2019, giải thưởng Tạ Quang Bửu đã được mở rộng tới tất cả 8 ngành nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Đây là một vinh dự và sự khích lệ lớn không chỉ với riêng chúng tôi – những người được nhận giải, mà cả với các đồng nghiệp từ mọi ngành phấn đấu đạt tới và vượt qua các dấu mốc đã đạt được trong nghiên cứu khoa học trong từng lĩnh vực, vươn tới các đỉnh cao khoa học.

PV: Thưa ông, việc nhận giải thưởng lần này chắc hẳn rất có ý nghĩa với các nhà khoa học, vậy ông có thể chia sẻ đôi nét về công trình mà ông vừa nhận giải?

TSKH. Phạm Đức Chính: Trong công trình được tặng giải thưởng, lý thuyết dẻo tái bền động học giới hạn đã được xây dựng hoàn chỉnh, xuất phát từ 4 giả thiết cơ bản, bao hàm rộng các quy luật dẻo tái bền phi tuyến của các vật liệu thực, vốn phụ thuộc vật liệu cụ thể, nói chung là không xác định duy nhất và thường phụ thuộc phức tạp vào đường đặt tải.

Với các giả thiết nêu trên, các định lý thích nghi động và tĩnh đã được xây dựng và chứng minh, cho phép xác định vùng biên cho các ngoại lực, mà với bất kỳ lịch sử đặt tải nào nằm trong phạm vi đó – kết cấu sẽ an toàn (thích nghi); ngược lại khi vùng biên tải trọng bị vi phạm một hay nhiều lần – kết cấu sẽ mất khả năng chịu lực (hồng dẻo) do hồng dẻo tức thời, biến dạng dẻo tăng dần, hay biến dạng dẻo lặp lại (mỏi). Các định lý cũng cho phép xác định dạng hồng dẻo cụ thể khi kết cấu mất khả năng chịu lực. “Thích nghi và hồng dẻo kết cấu chịu lực” là một trong 2 hướng nghiên cứu chính của tôi (bên cạnh một hướng khác là “Cơ học vi mô và đồng nhất hóa”), đóng góp hơn 1/4 trong tổng số hơn 100 công bố quốc tế ISI – hầu hết được thực hiện độc lập ở Việt Nam trong 30 năm qua. Với những kết quả đã được công bố theo hướng “Thích nghi và hồng dẻo kết cấu chịu lực”, tôi đã được mời viết các Chương - Bài về lĩnh vực cho 2 Bộ sách “Encyclopedia of Tribology” xuất bản bởi Springer-New York, 2013, và “Encyclopedia of Continuum Mechanics” (Springer-Berlin, Heidelberg, sẽ xuất bản thời gian tới). Phần lý thuyết của bài mới nhất được viết dựa trên kết quả của bài báo được nhận giải thưởng.

PV: Thưa ông, được biết việc kiên trì theo đuổi các vấn đề lý thuyết đặc biệt lý thuyết thích nghi và hồng dẻo kết cấu chịu lực vốn đem lại cho ông hơn 1/4 trong tổng số 100 bài báo công bố quốc tế ISI trong số đó là một đề cử giúp ông giành giải thưởng Tạ Quang Bửu 2019. Ông có thể chia sẻ những khó khăn khi theo đuổi lĩnh vực nghiên cứu này?

TSKH. Phạm Đức Chính: Để có được những điều đó thật không phải là điều dễ dàng. Tôi học ở Liên Xô (ĐH Tổng hợp Belarus, Minsk) và đã công bố được vài bài viết chung cùng thầy mình khi còn là sinh viên. Khi về Việt Nam thì vấn đề lớn của chúng tôi khi ấy là thiếu thông tin. Nhớ lại quãng thời gian bắt đầu làm

nghiên cứu khoa học thời gian đầu tôi gửi bài toàn bị từ chối hết và họ gửi phản hồi thứ nhất là bài viết đánh máy trên giấy than quá mờ, chữ khó đọc; thứ hai là tiếng anh kém và thứ ba là tác giả thiếu thông tin những kết quả mới nhất trong lĩnh vực của mình. Và có 5,6 bài bị trả lại như vậy. Thật khó hình dung tình thế của một nhà nghiên cứu vào thời điểm đó cứ mò mẫm viết bài, ngày nghỉ đến cơ quan để mượn máy gõ chữ, công thức ghi bằng tay và mỗi lần gửi bài đi mất hàng trăm nghìn tiền cước. Thời gian đầu tôi cũng phải dùng đến tiền lương. Nhưng sau thì có tiền từ đề tài nghiên cứu cơ bản, người ta dùng để chi tiêu thêm cho cuộc sống, còn tôi dồn vào việc gửi bài. Giai đoạn đó tôi chưa lập gia đình, nếu không cũng rất khó khăn. Có lần tập hợp hóa đơn kinh phí gửi bài trong một năm tính đến cả triệu. Những vất vả của tôi nó cứ dài dài như vậy. Với vấn đề đã nêu, cần phải xây dựng thêm một số giả thiết cho vật liệu đàn dẻo tái bền, đặt để nó thỏa mãn một số tiêu chuẩn nhất định theo cảm nhận vật lý của mình. Suy nghĩ như vậy nhưng cũng phải mất nhiều năm, từ năm 2001 khi bắt đầu quan tâm đến lý thuyết này trải qua quá trình nghiên cứu hoàn chỉnh lý thuyết thích nghi cổ điển cho vật liệu đàn dẻo lý tưởng đến việc bổ sung và xây dựng đủ các giả thiết vào năm 2017.

PV: Được biết ông đã dành cả cuộc đời cho niềm đam mê nghiên cứu khoa học, ngay cả khi được đề bạt làm trưởng phòng ông cũng đã từ chối?

PGS.TSKH Phạm Đức Chính: Tôi đã từng từ chối chức vụ vì tôi muốn dành trọn thời gian cho nghiên cứu khoa học. Trước đây người ta đề nghị tôi làm trưởng phòng, tôi đã từ chối làm. Mãi đến khi quy trình xét duyệt và cấp kinh phí cho các công trình nghiên cứu cơ bản của Bộ Khoa học và Công nghệ theo chuẩn quốc tế được thông qua thì tôi mới tập hợp anh em trong và ngoài Viện, lập ra những đề tài nghiêm túc, lập ra một phòng chuyên môn để tất cả cùng làm và chỉ trở thành trưởng phòng trong 5 năm cuối (hiện tôi đã đủ tuổi thôi tham gia công tác quản lý, và học trò của tôi thay vị trí Trưởng phòng, còn tôi tiếp tục đảm đương vị trí Chủ tịch HĐKH Viện Cơ học). Thời gian gần đây, nhờ có quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia, tôi đã lôi kéo được nhiều bạn trẻ tham gia nghiên cứu cùng tôi. Quỹ đã góp phần khuyến khích cả những người trước kia bỏ rơi nghiên cứu giờ quay lại nghiên cứu khoa học. Nhờ có quỹ này mà chúng tôi đã thu hút được nhiều bạn trẻ ở nước ngoài về nước tham gia vào công tác nghiên cứu khoa học thậm chí một số người lớn tuổi hơn cũng trở lại nghiên cứu khoa học và thành công trong các công bố quốc tế.

PV: Cuối cùng thì thành công cũng đến với ông cho dù trải qua rất nhiều khó khăn. Vậy yếu tố quan trọng nào dẫn đến những thành công, thưa ông?

TSKH. Phạm Đức Chính: Làm khoa học trước tiên cần có sự đam mê. Dù có tiềm năng đến đâu đi nữa thì cũng cần phải tự xây dựng được cho bản thân cơ sở kiến thức vững vàng, tận tâm với nghề nghiệp.

PV: Thưa ông, cũng có ý kiến băn khoăn giải thưởng Tạ Quang Bửu được tổ chức hàng năm, liệu trong vài năm tới có nguồn để tuyển chọn nữa không, bởi không phải lúc nào các nhà khoa học Việt Nam cũng có công trình được công bố trên tạp chí đạt chuẩn ISI top đầu thế giới. Ông có suy nghĩ gì về vấn đề này?

TSKH. Phạm Đức Chính: Không nên quá cầu toàn. Chúng ta vẫn đang dần tiến bộ và năm nào cũng có giải thưởng. Hy vọng với thời gian và sự phát triển của khoa học nước nhà, chất lượng các giải thưởng thậm chí sẽ được dần nâng cao.

PV: Thưa ông, là một người cháy hết mình cho

nghiên cứu khoa học, ông có muốn nhấn nhủ gì tới thế hệ nghiên cứu khoa học trẻ hiện nay?

TSKH. Phạm Đức Chính: Hãy cố gắng nghiên cứu tới chuẩn mực quốc tế, rồi nâng dần chuẩn mực cho chính mình, đừng tham tăng số lượng những kết quả tầm thấp, khi khả năng của mình có thể với tới tầm cao hơn.

PV: Cảm ơn ông rất nhiều về cuộc trò chuyện này!

Nam Phương (thực hiện)

VIỆN HÀN LÂM KHCN VIỆT NAM TRAO GIẢI THƯỞNG TRẦN ĐẠI NGHĨA: VINH DANH NHỮNG CÔNG TRÌNH XUẤT SẮC

Sáng ngày 17/05/2019, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam tổ chức Lễ trao tặng Giải thưởng Trần Đại Nghĩa năm 2019.

Tham dự buổi Lễ có đồng chí Vũ Đức Đam, Ủy viên BCH Trung ương Đảng (UV BCH TƯĐ), Phó Thủ tướng Chính phủ; đồng chí Phan Xuân Dũng, UV BCH TƯĐ, chủ nhiệm Ủy ban KHCN và Môi trường của Quốc Hội; đồng chí Chu Ngọc Anh, UV BCH TƯĐ, Bộ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ; đồng chí Nguyễn Thanh Long, Phó trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương và đại diện lãnh đạo các Bộ, Ngành trung ương và tỉnh Vĩnh Long – quê hương cố GS.VS. Trần Đại Nghĩa.

Về phía Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, tham dự buổi Lễ có GS.VS. Châu Văn Minh, UV BCH TƯĐ, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng Giải thưởng; GS.VS. Nguyễn Văn Hiệu, nguyên Viện trưởng Viện Khoa học Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam), thường trực Hội đồng Giải thưởng Trần Đại Nghĩa; cùng các đồng chí lãnh đạo Viện Hàn lâm qua các thời kỳ, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc, các nhà khoa học. Tham dự Lễ trao tặng Giải thưởng còn có đại diện gia đình GS.VS Trần Đại Nghĩa, các tác giả được nhận Giải thưởng, các nhà tài trợ cho Giải thưởng và đại diện của cơ quan Thông tấn báo chí.

Giải thưởng Trần Đại Nghĩa được Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam tổ chức trao tặng 3 năm 1 lần. Đây là giải thưởng nhằm khuyến khích giới khoa học trong cả nước nỗ lực nghiên cứu đạt được những kết quả khoa học xuất sắc và tham gia tổ chức triển khai ứng dụng các kết quả đó ở Việt Nam. Qua đó, đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng của đất nước.

Các công trình đăng ký xét tặng giải thưởng năm nay thuộc 9 lĩnh vực khoa học tự nhiên và công nghệ (Toán học, Cơ học, Khoa học thông tin và khoa học máy tính, Vật lý, Hóa học, Các Khoa học về sự sống, Các Khoa học về trái đất, Khoa học biển, Khoa học môi trường và năng lượng) mà tác giả là những nhà khoa học ở trong và ngoài nước.

Qua quá trình xem xét, đánh giá trên hồ sơ, Hội đồng



Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam; Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam Châu Văn Minh; Bộ Trưởng Bộ Khoa học và Công Nghệ Chu Ngọc Anh chụp ảnh cùng các nhà khoa học được trao giải thưởng Trần Đại Nghĩa

Giải thưởng đã thống nhất đề cử và Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN đã ra quyết định trao tặng Giải thưởng Trần Đại Nghĩa cho 04 công trình xuất sắc về mặt khoa học (đã có nhiều công bố quốc tế, có bằng sở hữu trí tuệ...) và đã được ứng dụng rộng rãi đáp ứng nhu cầu cấp thiết của xã hội. Các công trình này có đặc điểm nổi bật là làm chủ các công nghệ tiên tiến: vật liệu mới, di truyền nông nghiệp, xử lý ô nhiễm môi trường... Các tác giả của các công trình đều là nhà khoa học có quá trình cống hiến lâu dài trong lĩnh vực nghiên cứu của mình và đang đóng góp trí tuệ cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của đất nước.

Công trình 1: "Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sản xuất vaccine cúm gia cầm subtype A/H5N1 ở Việt Nam" của tập thể các giả: GS.TS. Lê Trần Bình, PGS.TS. Đinh Duy Kháng Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm KHCNVN; TS. Trần Xuân Hạnh, Công ty cổ phần thuốc thú y Trung ương. Công trình là kết quả nỗ lực của các nhà khoa học trong việc nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất vắc xin cúm A/H5N1 cho gia cầm trong 6 năm (từ 2006-2012). Đây cũng là công trình đầu tiên nghiên cứu và sản xuất thành công vắc xin cúm gia cầm H5N1 đạt chất lượng sử dụng ở quy mô công nghiệp, trước mắt bảo đảm cung cấp một phần vaccine, tiến tới thay thế hoàn toàn vắc xin nhập khẩu để phục vụ cho công tác tiêm phòng bệnh cúm cho đàn gia cầm nuôi ở nước ta.

Công trình 2: "Nghiên cứu tổ hợp vật liệu đặc

chủng phục vụ chế tạo bộ hỗ trợ chiến đấu cho người lính và lối đạn xuyên động năng 85mm"

của tập thể tác giả: TS. Nguyễn Văn Thao, Trung tâm Phát triển công nghệ cao, Viện Hàn lâm KHCNVN; PGS.TS. Đoàn Đình Phương, Viện Khoa học Vật liệu, Viện Hàn lâm KHCNVN; TS. Lê Văn Thu, Cục Trang bị và Kho vận, Bộ Công an.

Công trình được trao tặng gồm 02 hợp phần: Hợp phần 1 là dự án "*Nghiên cứu phát triển công nghệ chế tạo vật liệu tổ hợp bền, nhẹ, ứng dụng trong sản xuất các thiết bị, dụng cụ đặc chủng trang bị cho người lính*". Trong hợp phần này các nhà khoa học đã nghiên cứu và chế tạo thành công những hệ vật liệu gồm: 1) Vật liệu polyme nanocomposit trên cơ sở vật liệu nhựa (PA6, HDPE,...) với vật liệu nano (ống cacbon nano, nanoclay, hạt nano MgO, TiO₂...); 2) Vật liệu nanocomposit trên cơ sở vải sợi (sợi cacbon, sợi aramid, sợi UHMWPE...), nhựa nền (epoxy, phenolformandehit, poly vinyl butiral...) với vật liệu nano (ống cacbon nano, nanoclay, hạt nano MgO, TiO₂...); 3) Gốm oxit nhôm mật độ cao tăng bền bằng vật liệu nano (nanoclay, hạt nano MgO, TiO₂...). Các vật liệu có đặc tính: chống va đập, chống lực tác dụng mạnh (chống đạn) nhẹ, bền. Từ các vật liệu trên, các tác giả đã chế tạo thành công bộ sản phẩm gồm: 1) áo phao chống đạn súng ngắn K54, 2) áo phao chống đạn súng tiểu liên AK47, 3) tấm chống đạn súng bắn tỉa đạt tiêu chuẩn chống đạn NIJ 01.01.06 của Mỹ; 4) mũ bảo hiểm chống va đập; 5) bộ ốp bảo vệ tay chống va đập; 6) bộ ốp mềm bảo vệ chân, tấm chống đạn súng tiểu liên AK47. Các sản phẩm sử dụng vật liệu mới đã giảm được khối lượng xuống chỉ còn từ 80 đến 85% so với sản phẩm của nước ngoài mà tính năng chống đạn, chống va đập vẫn không thay đổi. Toàn bộ các sản phẩm đã được thử nghiệm khả năng chống đạn trên thực tế bằng bắn đạn thật theo tiêu chuẩn.

Hợp phần 2 là "*Nghiên cứu công nghệ chế tạo một số chủng loại hợp kim vonfram ứng dụng làm lối đạn xuyên động năng trong quân sự*". PGS.TS. Đoàn Đình Phương, Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm KHCNVN triển khai nghiên cứu và đã giải quyết được vấn đề, chế tạo được vật liệu với các đặc tính: 1) tỷ trọng, ứng dụng công nghệ ép nóng đẳng tĩnh ở nhiệt độ và áp suất cao (gần 15000C và 1000 atmosphere), tạo ra hợp kim có mật độ xít chặt trong toàn bộ thể tích; 2) giảm thiểu tính chất gãy giòn, tăng độ dai của hợp kim bằng phương pháp loại bỏ pha êta trong cấu trúc hợp kim. Thành công này không những được dùng trong sản xuất thiết bị đặc chủng mà còn được các tạp chí quốc tế ISI có uy tín về vật liệu kim loại và gốm công bố.

Công trình 3 "Nghiên cứu và phát triển công nghệ xử lý chất thải nguy hại công nghiệp và y tế" của tập thể tác giả: PGS.TS. Trịnh Văn Tuyên, KSC. Mai Trọng Chính, Viện Công nghệ Môi trường, Viện Hàn lâm KHCNVN; PGS.TS. Nguyễn Thế Đồng, Tổng cục

Môi trường, Bộ TNMT.

Trải qua hơn 15 năm nghiên cứu, thực nghiệm và không ngừng cải tiến, nhóm tác giả đã chế tạo thành công và đưa vào ứng dụng thực tế công nghệ, hệ thiết bị VHI-18B và IET-BF, lắp đặt tại hơn 50 cơ sở xử lý chất thải rắn nguy hại y tế và công nghiệp và hơn 25 cơ sở xử lý nước thải y tế trên cả nước. Ưu điểm vượt trội của các công nghệ xử lý này so với các công nghệ xử lý chất thải khác đang được ứng dụng ở nước ta là chi phí đầu tư và chi phí xử lý thấp, vận hành đơn giản, đạt hiệu quả xử lý môi trường. Nhóm tác giả đã có 02 bằng độc quyền sáng chế, 01 bằng độc quyền giải pháp hữu ích về các công nghệ được áp dụng trong thực tiễn sản xuất.

Công trình 4: "Nghiên cứu chọn tạo giống lúa phục vụ Đồng bằng sông Cửu Long"

của GS.TS. Nguyễn Thị Lang, Viện Nghiên cứu Nông nghiệp Công nghệ cao Đồng bằng sông Cửu Long.

Công trình là sự đúc kết khoa học của hơn 100 đề tài về sản xuất lúa gạo, lĩnh vực di truyền chọn tạo giống lúa ở Đồng Bằng Sông Cửu Long.

Điểm nổi bật của công trình là đã chọn tạo thành công các giống lúa chịu mặn có nguồn gốc từ giống lúa trời, địa phương gọi là "lúa ma" ở vùng Đồng Tháp Mười. Tác giả đã nghiên cứu kết hợp những tính năng chống chịu của lúa ma với giống lúa cao sản để tạo nên một giống lúa mới. Các công trình nghiên cứu khoa học chuyên sâu về di truyền cây lúa, genome học cây lúa mang ý nghĩa thực tiễn cao, đóng góp thiết thực vào sự phát triển sản xuất lúa gạo trong nước và nâng cao vị trí ngành sản xuất lúa gạo Việt Nam trên thế giới.

Phát biểu tại buổi lễ, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam đánh giá cao các công trình nghiên cứu và gửi lời chúc mừng tới các nhà khoa học đã được nhận Giải thưởng Trần Đại Nghĩa năm 2019. Phó Thủ tướng cũng chia sẻ Giải thưởng Trần Đại Nghĩa không chỉ đánh giá các công trình nghiên cứu về mặt khoa học mà còn có ý nghĩa hơn ở việc giữ gìn, bảo vệ và phát triển đất nước. Giải thưởng này ghi nhận sự cống hiến cả về tinh thần của các nhà khoa học, tinh thần Trần Đại Nghĩa, tinh thần tất cả vì đại nghĩa, vượt qua khó khăn để khoa học phát triển, góp phần quan trọng vào công cuộc xây dựng đất nước.

Theo Phó thủ tướng, nếu không tạo nên được sự đột phá thật sự trong thời gian tới đây, chắc chắn đất nước không thể vượt lên và phát triển được.

"Đất nước ngày hôm nay và ngày mai có phát triển được hay không thì phụ thuộc lực lượng chính là các nhà khoa học. Các nhà khoa học không phải chỉ ở Viện Hàn lâm mà còn từ các doanh nghiệp, không chỉ là người Việt Nam mà sẽ đến lúc chúng ta thu hút được lực lượng khoa học, tinh hoa đến từ các nước khác nữa" – Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam nhấn mạnh.

Hữu Hào (tổng hợp)

Triển lãm ảnh “Khám phá đa dạng côn trùng Việt Nam”: Hãy tôn trọng và chung sống hòa bình với thế giới tự nhiên

Từ ngày 18/5 đến 18/6/2019, tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, đã diễn ra triển lãm “Khám phá đa dạng côn trùng Việt Nam”. Triển lãm do Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam (thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam), Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam (Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam), Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Đại học Florence (Italia) và Đại sứ quán Italia tại Việt Nam phối hợp tổ chức. Đây là sự kiện kỉ niệm 10 năm hợp tác khoa học giữa Việt Nam và Italia, hưởng ứng chuỗi sự kiện kỷ niệm Ngày Khoa học & Công nghệ Việt Nam (18/5) và Ngày Quốc tế Bảo tàng (18/5), Ngày Đa dạng sinh học thế giới (22/5).

Tham dự Lễ khai mạc triển lãm, có ông Antonio Alessandro - Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Italia tại Việt Nam; PGS.TS Bùi Nhật Quang – Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam; PGS.TS Trần Tuấn Anh – Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; PGS. TS Nguyễn Trung Minh-Tổng Giám đốc Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam; TS. Luca Bartolozzi- Đại diện Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Đại học Florence, Italia; cùng các nhà khoa học Việt Nam và quốc tế.

Phát biểu tại buổi Lễ, PGS.TS Trần Tuấn Anh nhấn mạnh : “Bằng những hành động và việc làm trực tiếp hoặc gián tiếp, mỗi người trong chúng ta hãy cùng nhau bảo vệ đa dạng sinh học cũng như môi trường sống cho hiện tại và các thế hệ tương lai”. Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam cũng bày tỏ hy vọng, Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam sẽ tiếp tục hợp tác với các đơn vị để có các triển lãm tương tự, nhằm giới thiệu tới công chúng thế giới về tự nhiên của Việt Nam, góp phần vào việc giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ thiên nhiên, các loài động và thực vật, cũng như môi trường sống.

Triển lãm ảnh “Khám phá đa dạng côn trùng Việt Nam” giới thiệu 38 bức ảnh, là kết quả và là biểu tượng của mối liên kết nghiên cứu khoa học giữa Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Đại học Florence (Italia) và Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam. Tác giả của 38 bức ảnh này là Saulo Bambi- nhà nhiếp ảnh Italia và của PGS.TS Vũ Văn Liên- nhà côn trùng học của Việt Nam. Những bức ảnh về thế giới côn trùng đã làm giới tham quan Triển lãm ngạc nhiên về vẻ đẹp của tự nhiên qua góc nhìn đầy nghệ thuật của nhiếp ảnh. Quá trình tiến hóa và thích nghi với môi trường sống của các loại côn trùng được nhà côn trùng học PGS.TS Vũ Văn Liên, nhiếp ảnh gia Saulo Bambi ghi lại đầy hấp dẫn.

Tính từ ngày khai mạc đến nay, Triển lãm đã thu hút hàng trăm khách tham quan. Thông qua những hình ảnh trực quan và các kiến thức được dẫn giải gần gũi, dễ hiểu về côn trùng đã giúp người xem, trong đó

đặc biệt là trẻ em hiểu hơn về thế giới đa dạng của tự nhiên. Qua đó, trẻ được khơi gợi đam mê tìm tòi, khám phá và trải nghiệm với thế giới của thiên nhiên. Bên cạnh việc tham quan Triển lãm, khách tham quan còn được làm quen với tiêu bản côn trùng và có thể tự tay làm tiêu bản mẫu bướm.

Thông điệp của Triển lãm được PGS.TS Vũ Văn Liên nói ngắn gọn: “Hãy tôn trọng và cùng chung sống hòa bình với thế giới tự nhiên, để thế giới tự nhiên mãi mãi đồng hành với con người!”. Thông qua Triển lãm, các tác giả cũng mong muốn người tham quan hiểu biết hơn về thế giới côn trùng và môi trường sống của chúng, với hy vọng có thể khuyến khích việc bảo vệ sự đa dạng của côn trùng nói riêng, các loài động và thực vật nói chung. Bởi, câu chuyện về bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường là không của riêng ai.

Một số ảnh côn trùng được trưng bày tại triển lãm:



Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam trang trọng tổ chức Lễ Công bố Quyết định bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo

Ngày 10/5/2019, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã tổ chức Lễ Công bố Quyết định bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo. Tham dự buổi lễ, có GS.VS Châu Văn Minh- Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN; GS.TSKH Nguyễn Đình Công- Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm, GS.TS Phan Ngọc Minh- Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm, PGS.TS Trần Tuấn Anh- Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm, GS.TS Nguyễn Quang Liêm- Phó Bí thư thường trực Đảng ủy, cùng đại diện lãnh đạo các đơn vị chuyên môn giúp việc Chủ tịch Viện, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc, đại diện Công đoàn, Đoàn thanh niên.

Trao Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cho 21 đồng chí lãnh đạo đơn vị

Mở đầu buổi lễ, GS.VS Châu Văn Minh trân trọng tặng quà lưu niệm cho các đồng chí lãnh đạo đã hết tuổi quản lý, gồm:

GS.TS Thái Hoàng, nguyên Viện trưởng Viện Kỹ thuật nhiệt đới

PGS.TS Võ Sĩ Tuấn, nguyên Viện trưởng Viện Hải dương học

PGS.TS Nguyễn Hồng Quang, nguyên Giám đốc Trung tâm Thông tin - Tư liệu.

Tiếp theo, đồng chí Đặng Việt Tiến, Phó Trưởng ban Tổ chức - cán bộ, Chánh Văn phòng Đảng ủy đã đọc các quyết định bổ nhiệm lại và bổ nhiệm. Theo đó, bao gồm có 21 Quyết định của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bổ nhiệm các đồng chí sau:

1. Quyết định số 189/QĐ-VHL, ngày 12/2/2019 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bổ nhiệm lại PGS.TS Trần Đình Lân giữ chức Viện trưởng Viện Tài nguyên và Môi trường Biển;

2. Quyết định số 272/QĐ-VHL, ngày 26/2/2019 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bổ nhiệm lại Ths. Phạm Duy Súly giữ chức Phó Tổng giám đốc Trung tâm Phát triển Công nghệ cao;

3. Quyết định số 467/QĐ-VHL, ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bổ nhiệm lại PGS.TS Nguyễn Thanh Bình giữ chức Phó Viện trưởng Viện Vật lý;

4. Quyết định số 468/QĐ-VHL, ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bổ nhiệm lại PGS.TS Phan Kế Long giữ chức Phó Tổng giám đốc Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam;

5. Quyết định số 469/QĐ-VHL, ngày 29/3/2019 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bổ nhiệm lại PGS.TS Vũ Văn Liên giữ chức Phó Tổng giám đốc Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam.

6. Quyết định số 635 /QĐ-VHL, ngày 19/4/2019 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bổ nhiệm lại PGS.TS Đinh Văn Mạnh giữ chức Viện trưởng Viện Cơ học;

7. Quyết định số 636/QĐ-VHL, ngày 19/4/2019 của



Các đồng chí được bổ nhiệm nhận Quyết định

Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bổ nhiệm lại TS Nguyễn Trọng Tĩnh giữ chức Viện trưởng Viện Vật lý ứng dụng và Thiết bị khoa học;

8. Quyết định số 637/QĐ-VHL, ngày 19/4/2019 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bổ nhiệm lại TS Vũ Thị Thu Lan giữ chức Phó Trưởng ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ;

9. Quyết định số 638/QĐ-VHL, ngày 19/4/2019 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bổ nhiệm lại PGS.TS Chu Hoàng Hà giữ chức Viện trưởng Viện Công nghệ sinh học;

10. Quyết định số 788/QĐ-VHL, ngày 9/5/2019 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bổ nhiệm lại PGS.TS Nguyễn Trung Minh giữ chức Tổng giám đốc Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam;

11. Quyết định số 266/QĐ-VHL, ngày 26/2/2019 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bổ nhiệm ThS Chu Thị Hoài Thu giữ chức Phó Chánh Văn phòng;

12. Quyết định số 267/QĐ-VHL, ngày 26/2/2019 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bổ nhiệm ThS Nguyễn Thị Vân Nga giữ chức Giám đốc Trung tâm Thông tin- Tư liệu;

13. Quyết định số 268/QĐ-VHL, ngày 26/2/2019 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bổ nhiệm ThS Vũ Thị Dung giữ chức Phó Chánh Văn phòng;

14. Quyết định số 269/QĐ-VHL, ngày 26/2/2019 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bổ nhiệm PGS.TS Lê Trường Giang, giữ chức Trưởng ban Kế hoạch-Tài chính;

15. Quyết định số 271/QĐ-VHL, ngày 26/2/2019 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bổ nhiệm GS.TS Trần Đại Lâm giữ chức Viện trưởng Viện Kỹ thuật nhiệt đới;

16. Quyết định số 288/QĐ-VHL, ngày 4/3/2019 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bổ nhiệm TS Đào Việt Hà giữ chức Viện trưởng Viện Hải dương học;

17. Quyết định số 456/QĐ-VHL, ngày 25/3/2019 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bổ nhiệm TS Nguyễn Ánh Dương giữ chức Phó Viện trưởng Viện Vật lý địa cầu;

18. Quyết định số 457/QĐ-VHL, ngày 25/3/2019 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ

Việt Nam bổ nhiệm TS Nguyễn Lê Minh giữ chức Phó Viện trưởng Viện Vật lý địa cầu;

19. Quyết định số 458/QĐ-VHL, ngày 25/3/2019 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bổ nhiệm TS Nguyễn Ngọc Tùng giữ chức Phó Trưởng ban Tổ chức- Cán bộ;

20. Quyết định số 459/QĐ-VHL, ngày 25/3/2019 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bổ nhiệm PGS.TS Nguyễn Thị Kim Phượng giữ chức Phó Viện trưởng Viện Địa lý tài nguyên TP. Hồ Chí Minh

21. Quyết định số 639/QĐ-VHL, ngày 19/4/2019 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam bổ nhiệm TS Hoàng Mai Hà giữ chức Phó Viện trưởng Viện Hóa học;

Ngay sau đó, GS.VS Châu Văn Minh đã trao Quyết định cho 21 đồng chí lãnh đạo được bổ nhiệm.

Tinh thần kế tục sự nghiệp quản lý của lãnh đạo trẻ

Tại buổi Lễ, GS.VS Châu Văn Minh đã có lời cảm ơn chân thành tới các lãnh đạo đã thôi tham gia quản lý. GS Châu Văn Minh, phát biểu: "Tôi muốn dành những lời cảm ơn đến GS Thái Hoàng, PGS Võ Sĩ Tuấn, PGS Nguyễn Hồng Quang. Tôi đánh giá cao những đóng góp của các đồng chí trong thời gian qua. Khi hết tuổi quản lý, mong các anh tiếp tục đóng góp cho công tác nghiên cứu khoa học, công tác đào tạo của Viện Hàn lâm. Tôi cũng rất vui mừng, vì hôm nay được trao Quyết định bổ nhiệm cho 21 đồng chí. Thay mặt Viện Hàn lâm, tôi cũng nhiệt liệt chúc mừng các đồng chí được sự tin nhiệm của đơn vị, sự tin nhiệm của lãnh đạo Viện Hàn lâm. Mong các đồng chí tiếp tục hoàn thành tốt các nhiệm vụ của mình. Đặc biệt, các đồng chí mới được bổ nhiệm, đang và sẽ gánh vác nhiều trách nhiệm nặng nề. Tôi rất chia sẻ với các đồng chí về điều này".

Hiện nay, Viện Hàn lâm Khoa học & Công nghệ có nhiều thuận lợi, nhưng cũng có những thách thức không nhỏ. Xu thế phát triển khoa học công nghệ trên thế giới, trong nước đang diễn ra mạnh mẽ, có cả sự tham gia của các tổ chức nghiên cứu khoa học của tư nhân. Vậy làm thế nào để Viện Hàn lâm giữ được vai trò là đơn vị đầu ngành về khoa học công nghệ? "Vì thế, rất mong các đồng chí lãnh đạo quan tâm đến vấn đề này. Đặc biệt là chúng ta cần mở rộng hợp tác quốc tế để thúc đẩy xu hướng nghiên cứu liên ngành, cũng như để biết được thế giới phát triển như thế nào và chúng ta đang ở đâu. Một vấn đề nữa là chúng ta phải làm sao để thu hút và giữ được cán bộ trẻ giỏi gần bó lâu dài với đơn vị". GS. VS Châu Văn Minh nhấn mạnh.

Thay mặt những lãnh đạo đã thôi công tác quản lý, GS Thái Hoàng đã có những lời tâm huyết: "Trước hết, tôi xin thay mặt PSG Võ Sĩ Tuấn, PGS Nguyễn Hồng Quang, bày tỏ tấm lòng biết ơn và cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Viện Hàn lâm, đã tổ chức buổi Lễ ấm cúng hôm nay. Nhân dịp này, tôi cũng xin cảm ơn Chủ tịch Viện, các Ban chức năng đã luôn đồng hành,

hỗ trợ cho chúng tôi làm công tác quản lý tại đơn vị. Tôi cũng nhận thức rằng, trong quá trình lãnh đạo đơn vị, bao giờ cũng có đan xen giữa thuận lợi và khó khăn. Chúng tôi nhận thấy, điều quan trọng là chúng tôi luôn nhận được sự ủng hộ của Hội đồng khoa học, Chi ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên của đơn vị. Đặc biệt là sự tin tưởng của các bộ, viên chức trong đơn vị. Vì thế, chúng tôi đã hoàn thành nhiệm vụ mà Chủ tịch Viện đã giao, đóng góp một phần vào sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước".

Phát biểu tại buổi lễ, TS Đào Việt Hà đã bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Chủ tịch vì vai trò quan trọng và tầm ảnh hưởng to lớn cũng như sự tin tưởng, khích lệ đối với quá trình học hỏi, phấn đấu của đồng chí.

TS Đào Việt Hà cũng gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn thể ban lãnh đạo Viện Hàn lâm, các ban chức năng và các đồng nghiệp đã luôn đồng viên, hỗ trợ và đồng hành trong suốt thời gian vừa qua.

Với sự xúc động khi trở thành Viện trưởng đời thứ 15 trong lịch sử hình thành và phát triển theo chiều dài thế kỷ của Viện Hải dương học, TS Hà cũng nhận thức rõ trọng trách mới, nhiệm vụ mới và khối lượng công việc mới. Đồng thời, khẳng định bản thân sẽ cố gắng nhiều nhất có thể để hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị được giao, không chỉ bằng tinh thần trách nhiệm cao, sự sáng tạo cần có của các nhà khoa học, mà sẽ bằng tất cả lòng đam mê và nhiệt huyết. Đồng chí cũng bày tỏ lòng biết ơn chân thành đến các đồng chí lãnh đạo đi trước đã gây dựng tiền đề tốt và tạo cơ hội cho thế hệ sau tích lũy những kinh nghiệm quý báu. Cuối cùng, TS Đào Việt Hà tin chắc rằng sẽ luôn nhận được sự chỉ đạo sát sao, sự tin tưởng và ủng hộ tuyệt đối từ Chủ tịch Viện, các đồng chí lãnh đạo Viện Hàn lâm, các ban chức năng và các đồng nghiệp của các Viện bạn.

ThS Nguyễn Thị Vân Nga, Giám đốc Trung tâm Thông tin- Tư liệu, cũng đã phát biểu tại buổi Lễ: "Trước hết, chúng tôi xin trân trọng cảm ơn GS.VS Châu Văn Minh, Ủy viên TWĐ, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Viện Hàn lâm KH&CNVN, các đồng chí lãnh đạo Viện Hàn lâm, các đồng chí trong Ban thường vụ đảng ủy Viện Hàn lâm KH&CNVN đã tin tưởng, tạo điều kiện và giao phó cho chúng tôi nhận nhiệm vụ mới. Tại Lễ Công bố quyết định bổ nhiệm ngày hôm nay, đội ngũ cán bộ lãnh đạo được trẻ hóa, tỷ lệ số cán bộ nữ được bổ nhiệm có thể nói là tăng lên đáng kể. Cụ thể có 5/11 đồng chí được bổ nhiệm là nữ. Chúng tôi xin ghi nhớ lời phát biểu dặn dò, nhắc nhở đầy trách nhiệm và tình cảm của đồng chí Bí thư, Chủ tịch, Trưởng ban vì sự tiến bộ của phụ nữ Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt.

Chúng tôi nhận thấy đây là vinh dự lớn nhưng cũng là thách thức, khó khăn. Để xứng với sự tin tưởng đó, chúng tôi xin hứa sẽ nỗ lực, phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, cùng với cán bộ, công chức viên chức, người lao động tại đơn vị luôn đoàn kết và hoàn thành tốt nhiệm vụ được Chủ tịch Viện giao".

Nguyễn Thị Vân Nga

TÌM KIẾM VÀ KHAI THÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO KHOA HỌC

Việc tìm kiếm và khai thác tài liệu tham khảo trong hoạt động nghiên cứu khoa học là rất quan trọng; bài viết của TS. Nguyễn Thiên Tạo - Báo tàng Thiên nhiên Việt Nam đã chia sẻ những kênh thông tin tìm kiếm và khai thác tài liệu giúp các nhà khoa học tham khảo giúp ích cho hoạt động nghiên cứu của mình.

Để nắm bắt được các thông tin khoa học đã, đang hay sắp xảy ra trong lĩnh vực chuyên môn nghiên cứu khoa học thì việc tham khảo tài liệu có vai trò quan trọng. Tuy nhiên, ở Việt Nam do thiếu thông tin và kinh phí đầu tư nên vấn đề này chưa được quan tâm nhiều. Các nguồn tài liệu tham khảo khoa học truyền thống thường là từ các thư viện và trung tâm Thông tin - Tư liệu. Tuy nhiên, các thư viện khá hạn chế số lượng đầu sách và chưa thường xuyên được cập nhật mới do chi phí để mua các tập san quốc tế, tài liệu tham khảo còn quá cao so với mức thu nhập của cán bộ nghiên cứu v.v... Các thư viện ở Việt Nam như thư viện quốc gia, thư viện chuyên ngành khoa học, thư viện trong các trường đại học, viện nghiên cứu... chưa có đủ số lượng tài liệu được cập nhật mới và phong phú, đáp ứng nhu cầu của các nhà nghiên cứu thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Mặt khác, yêu cầu về chất lượng cũng như hàm lượng khoa học đối với việc nghiên cứu tài liệu chưa thật sự được để ý. Có thể nhận thấy trong các luận án tiến sĩ, luận văn thạc sĩ, hay tài liệu khoa học thì phần tài liệu tham khảo chiếm một phần khiêm tốn, và thông tin trích dẫn tài liệu tham khảo không được trình bày theo quy chuẩn.

Tài liệu nghiên cứu gồm hai dạng tài liệu sơ cấp (hay là tài liệu gốc) và tài liệu thứ cấp (tài liệu phụ). Tài liệu sơ cấp chứa đựng các thông tin nghiên cứu, do chính người nghiên cứu thu thập được. Tài liệu thứ cấp chứa đựng các thông tin thông qua một nguồn tài liệu khác, có sẵn từ sách tham khảo, ấn phẩm khoa học, đề cập trong luận văn, luận án, khóa luận, bài báo... các tài liệu thứ cấp này đóng vai trò quan trọng cung cấp các thông tin để hình thành các ý tưởng nghiên cứu.

Trong xu hướng hội nhập quốc tế như hiện nay, tìm kiếm tài liệu tham khảo trên Internet là một giải pháp khắc phục tình trạng thiếu thông tin rất có hiệu quả và mang lại nhiều mặt tích cực. Sử dụng Internet để tìm kiếm thông tin là một công cụ thuận tiện để tiếp cận nhanh và dễ dàng một lượng thông tin khổng lồ và phong phú trong nhiều lĩnh vực. Việc tra cứu và tìm kiếm tài liệu tham khảo thường được các nhà nghiên cứu thông qua công cụ tìm kiếm, cơ sở dữ liệu và sách báo, tạp chí chuyên ngành...

Có rất nhiều nguồn cung cấp thông tin tìm kiếm các tài liệu tham khảo đã, đang phát triển từng ngày từng giờ trên mạng internet, không thể liệt kê hết số lượng cũng như phân loại một cách đầy đủ. Mặt khác, hầu hết các trường đại học, viện nghiên cứu và phòng thí

nhệm lớn uy tín trên thế giới đều phát triển các ứng dụng web riêng cho mình để đưa các nguồn tài liệu liên quan tới giảng dạy, học thuật và nghiên cứu lên mạng để cán bộ, giảng viên, sinh viên truy cập nội bộ, trong đó có một số nguồn được phép truy cập tự do. Có thể kể tới một số nguồn danh bạ mạng quốc tế và trong nước là công cụ hữu hiệu cho việc tìm kiếm các tài liệu khoa học có thể kể đến như:

1. WorldWideScience.org là một công cụ tìm kiếm và cơ sở dữ liệu thông tin khoa học trên toàn cầu, được phát triển để khám phá những tiến bộ khoa học thông qua hệ thống chia sẻ kiến thức khoa học. WorldWideScience.org cho phép bất kỳ ai có quyền truy cập internet để tìm kiếm truy vấn cơ sở dữ liệu và cổng thông tin khoa học quốc gia trên 70 nước. WorldWideScience.org thực hiện tìm kiếm liên kết để cung cấp các kết quả nghiên cứu và khoa học toàn cầu. WorldWideScience.org cung cấp cho người dùng khả năng tìm kiếm trên các cơ sở dữ liệu bằng nhiều ngôn ngữ và sau đó có kết quả được dịch sang ngôn ngữ ưa thích của họ.

2. Microsoft Academy là một công cụ tìm kiếm web miễn phí cho các ấn phẩm khoa học và tài liệu học thuật, được phát triển bởi Microsoft Research với công cụ tìm kiếm bằng cách sử dụng các công nghệ tìm kiếm ngữ nghĩa. Microsoft Academy là đối thủ cạnh tranh của Google Scholar, Web of Science và Scopus cho mục đích nghiên cứu khoa học cũng như phân tích trích dẫn.

3. RefSeel là một lựa chọn đáng tin cậy trong việc tìm kiếm thông tin cho các nghiên cứu nói chung, công cụ tìm kiếm học thuật hữu ích, tiếp cận dựa trên các trang web có liên quan nhưng rất đáng tin cậy cho bất kỳ lĩnh vực nào mà bạn đang nghiên cứu. RefSeek là một công cụ hữu ích tổng hợp các bài viết và thông tin liên quan đến một đối tượng cụ thể nào đó.

4. Science.gov là danh bạ các nguồn tài nguyên và kết quả nghiên cứu khoa học, do nhiều cơ quan khoa học Hoa Kỳ hợp tác xây dựng, đóng vai trò quan trọng là cánh cửa cung cấp các thông tin và nghiên cứu khoa học và kỹ thuật của chính phủ Hoa Kỳ. Science.gov đóng góp cho cổng thông tin quốc tế WorldWideScience.

5. Google Scholar là công cụ giúp tìm kiếm các thông tin thuần túy khoa học và học thuật bao gồm sách, tạp chí, luận văn, luận án, các bài giảng... được thu thập từ các trường đại học, viện nghiên cứu, phòng thí nghiệm, các nhà xuất bản khoa học, các chuyên gia, nhà nghiên cứu...

6. ResearchGate là một trang cơ sở dữ liệu học thuật với khoảng trên 50 triệu bài bao gồm cả tóm tắt và bài toàn văn, được thành lập vào năm 2008 có trụ sở tại Berlin, Đức. ResearchGate được tạo ra với mục đích kết nối và chia sẻ học thuật giữa các nhà khoa học trên toàn thế giới với khoảng trên 6 triệu nhà khoa học tham gia.

7. Thư viện số của Trung tâm Thông tin - Tư liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam là hệ thống tìm kiếm và phát hiện tài nguyên điện tử phục vụ nghiên cứu của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAST), bao gồm kết nối tìm kiếm nhiều cơ sở dữ liệu xuất bản trực tuyến phục vụ học tập và nghiên cứu tích hợp quy mô lớn chỉ mục trong môi trường điện toán đám mây, bao phủ hàng trăm triệu xuất bản điện tử quan trọng ở phạm vi toàn cầu và khu vực với hàng trăm nghìn biểu ghi kết nối tới toàn văn được lựa chọn và sẵn có cho kích hoạt phù hợp. Những tài nguyên điện tử này là các bài báo tạp chí khoa học, sách điện tử, bình xét, tài liệu pháp lý, bộ dữ liệu nghiên cứu, kỷ yếu hội nghị khoa học, báo cáo kỹ thuật, luận văn và nhiều loại hình tài liệu khác được thu hoạch từ các nhà xuất bản gốc, nhà xuất bản cấp hai, và nhà tích hợp nội dung, cũng như từ

kho số truy cập mở sẵn có trực tuyến của hàng trăm trường đại học trên thế giới. Hiện nay có rất nhiều diễn đàn trên mạng trong nước và quốc tế được phát triển với số lượng thành viên đông đảo. Các thành viên tham gia diễn đàn là những người yêu thích hoặc cũng có thể là những chuyên gia trong mỗi chuyên ngành. Tùy vào cách tổ chức và quản lý của mỗi diễn đàn, có thể tìm thấy những nguồn thông tin, ý kiến trao đổi, tư vấn, định hướng có ý nghĩa trong quá trình tìm kiếm thông tin, tài liệu tham khảo và trong công tác nghiên cứu. Đồng thời có thể thấy rất nhiều chuyên gia tự xây dựng cho website cá nhân để đăng tải những thông tin liên quan đến bản thân, kết quả nghiên cứu, các tài liệu đã công bố và có thể xem là một nguồn thông tin khoa học không chính quy nhưng có giá trị.

TS. Nguyễn Thiên Tạo - Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam

LỄ TRAO GIẢI CUỘC THI SÁNG CHẾ NĂM 2018

Tối 25/4, tại Hà Nội Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các cơ quan liên quan trong nước và Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), cơ quan Sở hữu trí tuệ Hàn Quốc (KIPO) và Ban Khoa giáo, Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức Lễ trao giải Cuộc thi Sáng chế 2018 với thông điệp "Sáng tạo công nghệ cho cuộc sống hàng ngày".

Góp mặt tại Lễ trao giải với 10 sáng chế có ứng dụng cao giúp cải thiện cuộc sống của người dân và góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đã xuất sắc vượt qua các hồ sơ tham dự cũng như các vòng đánh giá của Hội đồng giám khảo từ sơ khảo đến chung khảo.

Tham dự Lễ trao giải có: ông Lê Hồng Tĩnh, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Công nghệ và Môi trường Quốc hội; ông Phan Văn Tân, Phó Chủ tịch Liên Hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật Việt Nam; ông Phạm Ngọc Minh, Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; ông Phạm Công Tạc, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; ông Trần Việt Thanh, nguyên Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; ông Jeawon BAHN- Chuyên gia cao cấp Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới và hơn 250 đại biểu là lãnh đạo các Bộ, ban, ngành, các nhà khoa học, doanh nghiệp cùng đông đảo các bạn trẻ yêu thích, đam mê nghiên cứu, sáng tạo.

Tại Lễ trao giải, Ban tổ chức đã trao 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 01 giải Ba và 7 giải Khuyến khích cho các tác giả/nhóm tác giả.

Giải nhất được trao cho giải pháp "Quy trình sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ chất thải rắn sinh hoạt".

Giải nhì được trao cho giải pháp "Hệ thống hộp thép mạ kẽm bọc nhựa PVC chứa đá học liên kết dạng bậc so le bảo vệ mái hạ lưu đập đá đổ giảm lũ quét và bùn đá".

Giải ba được trao cho giải pháp "Phương pháp và hệ thống thiết bị sản xuất hỗn hợp Fullerene".

Cuộc thi đã thu hút được sự tham gia của đông đảo



GS.TS Phan Ngọc Minh, Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam tham dự và trao giải cuộc thi cho nhóm tác giả sáng chế

các tổ chức cá nhân ở các vùng miền, mọi tầng lớp xã hội trong cả nước. Điều này thể hiện Cuộc thi đã có một ảnh hưởng sâu rộng trong toàn thể xã hội. Đây cũng chính là mục tiêu của giải thưởng nhằm khuyến khích, tôn vinh các hoạt động sáng tạo, tạo ra các công nghệ, giải pháp kỹ thuật, dịch vụ mới có khả năng ứng dụng rộng, tiện ích, với chi phí thấp để phục vụ tốt hơn cho cuộc sống người dân và sự phát triển chung của đất nước.

Ông Jeawon BAHN- Chuyên gia cao cấp Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới khẳng định, cuộc thi Sáng chế khuyến khích sử dụng thông tin sáng chế nhằm tìm kiếm những giải pháp kỹ thuật cho các vấn đề cụ thể của một quốc gia. Đây là lần thứ ba Việt Nam phối hợp với WIPO và KIPO tổ chức Cuộc thi Sáng chế, điều đó cho thấy Chính phủ Việt Nam rất quan tâm và nỗ lực trong việc xây dựng một quốc gia đáng sống cho người dân cũng như trong việc thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo thông qua việc khuyến khích công chúng sử dụng thông tin sáng chế.

Quang Dương
Nguồn: Bộ KH&CN

Cơ chế phát sinh của Acrylamide trong quá trình chế biến thực phẩm

Acrylamide được cơ quan nghiên cứu quốc tế về ung thư (IARC) xếp vào loại 2A, là chất có khả năng gây ung thư cho con người. Trong một nghiên cứu về: "Nghiên cứu xác định các chất độc phát sinh trong quá trình chế biến thực phẩm truyền thống tại Việt Nam" (thuộc dự án trọng điểm cấp Viện Hàn lâm KHCNVN: "Nghiên cứu xác định chất độc trong bảo quản và chế biến thực phẩm"), nhóm các nhà khoa học Viện Hóa học và Viện Hóa sinh biển đã nghiên cứu cơ chế phát sinh chất acrylamide trong quá trình chế biến thực phẩm truyền thống tại Việt Nam. Đề tài được đánh giá: Xuất sắc.

Acrylamide trong một số thực phẩm:

Acrylamide là hợp chất được tạo ra một cách tự nhiên khi thức ăn giàu carbohydrate và tinh bột được chiên, rán, nướng ở nhiệt độ cao (từ 170–180–0C). Hợp chất này nhận được sự quan tâm đặc biệt do tiềm ẩn độc tính cao và sự có mặt rộng rãi của chúng trong nhiều loại thực phẩm khác nhau. Nhiều quốc gia và các hiệp hội quốc tế đã thực hiện đánh giá nguy cơ độc hại của acrylamide trong thực phẩm và đưa ra kết luận rằng cần có nhiều nỗ lực giảm hàm lượng chất này xuống thấp nhất có thể.

Về thương mại, acrylamide dùng để sản xuất một số nhựa cũng như nhiều vật liệu khác. Trong khi acrylamide được dùng để sản xuất hộp đóng gói thực phẩm, chất này không được tìm thấy được thêm vào thực phẩm ở hàm lượng có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe.

Nhóm nghiên cứu đã xây dựng quy trình phân tích hợp chất acrylamide trong tổng số 330 mẫu thực phẩm các loại chế biến bằng phương pháp nướng chiên rán, thu thập tại địa bàn Hà Nội. Một số kết quả thu được như sau:

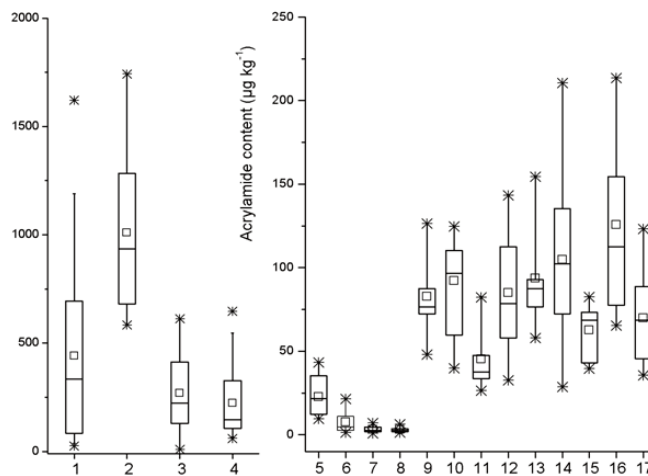
Kết quả khảo sát trên một số thực phẩm chế biến sẵn như bánh rán, mỳ chiên, snack...nhóm nghiên cứu cho thấy hầu như các món ăn Việt Nam đều chứa acrylamide và có hơn 11% mẫu có hàm lượng lớn hơn 500ppb (hình 2).

Kết quả đánh giá sự phân bố, cũng như mức độ tập trung acrylamide đối với một số thực phẩm chế biến sẵn được trình bày thông qua biểu đồ hình 1. Kết quả cho thấy 2 xu hướng chính: 1 nhóm có hàm lượng acrylamide cao (chip khoai tây, khoai tây chiên, mỳ chiên, bánh) và một nhóm gồm các mẫu còn lại (bún gạo, phở, mỳ không chiên...)

Acrylamide trong trà:

Từ xưa đến nay, trà một loại thức uống quen thuộc đối với mọi người, đặc biệt là đối với người Việt Nam. Trà được sử dụng trên toàn thế giới, và được xem là một loại thức uống mang tính toàn cầu. Trong nghiên cứu này, 27 mẫu trà thành phẩm và lá chè nguyên liệu đã được thu thập, xử lý mẫu và tiến hành phân tích AA. Kết quả trên cho thấy hàm lượng AA trong lá

chè nguyên liệu trong khoảng 15.7 – 54.1 µg/kg. Đối với trà thành phẩm thì hàm lượng AA cao nhất được tìm thấy trong nhóm trà xanh (106.9 – 365.2 µg/kg), tiếp đến là nhóm trà ô long (73.2 – 134.2 µg/kg) và thấp nhất là trà đen (26.8 – 91.2 µg/kg). Kết quả hàm lượng AA trên cũng phù hợp với các nghiên cứu trên



Hình 1. Sự phân bố acrylamide trong thực phẩm

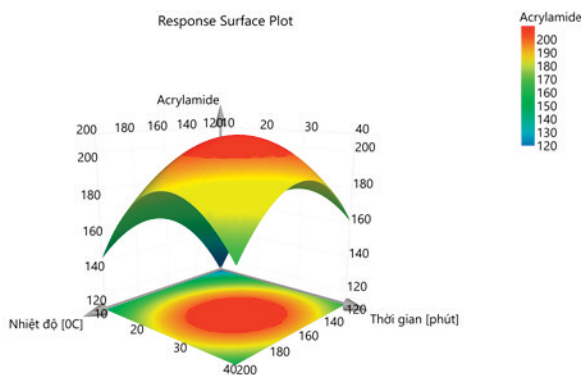
trà ở Nhật Bản (trà đen < trà Pu erh < chè xanh < trà xanh) [1] và trà ở Trung Quốc (trà trắng < trà vàng < trà đen < trà ô long < trà Pu erh < chè xanh) [2].

Các yếu tố ảnh hưởng đã được nghiên cứu như tỉ lệ của thành phần Asparagine và đường glucose trong nguyên liệu, nhiệt độ, thời gian chế biến, kích thước nguyên liệu, cách thức sơ chế nguyên liệu, với mục tiêu cuối là giảm thiểu hàm lượng acrylamide hình thành. Một mô hình động học đơn giản trong môi trường dung dịch đã được xây dựng để mô phỏng các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hình thành acrylamide. Mô hình động học cũng đã được ứng dụng trên một quá trình chế biến cụ thể có sử dụng nhiệt là quá trình rang sao lá chè xanh. Sự tương tác của các yếu tố công nghệ như nhiệt độ và thời gian chế biến đến mức độ hình thành acrylamide trong trà thành phẩm được trình bày trong hình 2

Kết quả cho thấy cả nhiệt độ và thời gian đều có ảnh hưởng đến hàm lượng Acrylamide trong quá trình sấy chè xanh. Khi tăng nhiệt độ, thời gian sấy, hàm lượng Acrylamide tăng, tuy nhiên nếu nhiệt độ vượt quá 1600C và thời gian sấy cao hơn 25 phút thì hàm lượng của Acrylamide lại có xu hướng giảm. Kết quả này phù hợp với các nghiên cứu xác định ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian sấy trên một số nền mẫu tương tự khác đã được công bố [3,4]. Thông qua các mô hình này người sản xuất có thể tìm được các điều kiện tối ưu cho quá trình sản xuất để sản phẩm thành phẩm đạt được chất lượng tốt nhất.

Kết luận

+ Đã xây dựng được quy trình phân tích acrylamide trong nhiều nền mẫu thực phẩm khác nhau bằng thiết bị LC/MS/MS



Hình 2. Mặt đáp ứng 3 chiều của Acrylamide

+ Đã ứng dụng được quy trình phân tích acrylamide để phân tích sang lọc sự có mặt của Acrylamide trong nhiều loại đối tượng thực phẩm khác nhau. Kết quả cho thấy hơn 300 mẫu thực phẩm chế biến nhiệt đều thấy sự có mặt của acrylamide với khoảng nồng độ dao động lớn từ 1.3ppb đến 1742 ppb. Có 11.5% số mẫu có hàm lượng Acrylamide lớn hơn 500ppb.

+ Đã nghiên cứu đánh giá được một số yếu tố ảnh hưởng đến hàm lượng acrylamide trong đối tượng nền mẫu tinh bột, một trong những thành phần không thể thiếu của các thực phẩm chế biến sử dụng nhiệt thông dụng ở Việt Nam.

+ Đã bước đầu mô hình hóa được mức độ hình thành của acrylamide trong mô hình dung dịch. Mô hình động học này là bước quan trọng để tiến tới hiện thực hóa mô phỏng quá trình hình thành acrylamide trong các mẫu thực tế.

+ Đã ứng dụng các tính toán lý thuyết và thực nghiệm để tối ưu hóa quá trình chế biến cho đối tượng cụ thể là lá chè nguyên liệu với mục đích giảm thiểu mức độ hình thành acrylamide trong trà thành phẩm. Từ kết quả này có thể mở rộng trên nhiều đối tượng thực phẩm khác.

Chu Thị Ngân (tổng hợp)

Nguồn: Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu dự án trọng điểm cấp Viện Hàn lâm KHCNVN: "Nghiên cứu xác định chất độc trong bảo quản và chế biến thực phẩm"

Đánh giá khả năng thích ứng của hệ sinh thái trong khu vực dưới tác động của con người và tai biến thiên nhiên

Khánh Hòa có một vị trí đặc biệt trên lãnh thổ Việt Nam, nằm ở cực đông của phần lục địa và đường đẳng sâu của địa hình đáy biển chạy sát đường bờ; cùng với các đặc điểm khác về hải dương học, vùng biển ven bờ Khánh Hòa có sự giao lưu với các vùng biển khác trên Biển Đông nhờ dòng chảy biển đổi theo mùa. Địa hình ven biển của tỉnh tạo ra nhiều vũng vịnh, đầm phá. Các yếu tố trên đây là điều kiện thuận lợi cho sự đa dạng và phong phú của nhiều sinh cảnh biển độc đáo như rạn san hô, thảm cỏ biển, đảo và bãi cát vùng triều. Trong đó, rạn san hô là hệ sinh thái có ý nghĩa lớn không chỉ về đa dạng sinh học mà còn cung cấp dịch vụ hệ sinh thái quan trọng cho phát triển thủy sản và du lịch biển. Tuy nhiên, thực tế sử dụng tài nguyên cho thấy vùng biển Khánh Hòa đang đương đầu với các vấn đề môi trường như: mất mát và suy thoái hệ sinh thái; khai thác quá mức; ô nhiễm; suy thoái cảnh quan biển và trên cạn. Đặc biệt, sự tăng cao nhiệt độ nước biển diễn ra ngày càng nhiều và là mối đe dọa có thể gây ra hiện tượng tẩy trắng và gây chết hàng loạt san hô. Trước những tác động do hoạt động của con người và tai biến thiên nhiên hiện có và tiềm năng, một câu hỏi đặt ra là liệu san hô có thể thích ứng để tồn tại và bằng cách nào các giải pháp quản lý và phục hồi có thể hỗ trợ cho quá trình tái tạo rạn san hô.

Trong khuôn khổ đề tài "Nghiên cứu đề xuất một số khu vực có thể phục hồi và tái tạo hệ sinh thái rạn san hô phục vụ du lịch sinh thái ở Khánh Hòa", vấn đề tính thích ứng của rạn san hô và ứng dụng trong quản lý phục hồi hệ sinh thái đã được đặt ra.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Cách tiếp cận khả năng chống chịu của rạn san hô và các yếu tố liên quan

Tính thích ứng hay gọi cách khác là tính chống chịu liên quan đến khả năng thích nghi hay phục hồi của

rạn san hô trước những tác động hay biến đổi trong khi vẫn duy trì được chức năng và dịch vụ của mình. Rạn san hô cần có khả năng trước tiên là chống chịu được việc tẩy trắng hoặc là nhanh chóng phục hồi sau khi bị tẩy trắng nhờ có những yếu tố then chốt hỗ trợ phục hồi. Việc tránh bị tẩy trắng liên quan đến những yếu tố hải dương học và môi trường có thể tạo ra những điều kiện ít hoặc không bất lợi để san hô có thể tránh không bị tẩy trắng nghiêm trọng. Các yếu tố này gồm các khu vực nước trời, khu vực có dòng chảy mạnh, hoặc khu vực được che chắn bảo vệ trong vùng.

Mặt khác, tính thích ứng của rạn san hô liên quan đến sức khỏe của rạn. Một "hệ thống miễn dịch" khỏe mạnh giúp các quần xã san hô chống chịu được với các điều kiện bất lợi, chẳng hạn như biển ấm lên và nhanh chóng phục hồi.

Lựa chọn thông số

Dựa trên phân tích trên về các yếu tố liên quan đến khả năng thích ứng của rạn cũng như khả năng thực tế và tính khả thi của nghiên cứu ban đầu này, nhóm nghiên cứu đã lựa chọn ba tham số sinh học - độ phủ san hô, mức đa dạng của san hô, và số lượng các tập đoàn san hô trẻ - và bốn tham số điều kiện tự nhiên, gồm: mức độ trao đổi nước, độ sâu tối đa của rạn, tính không đồng nhất của chất nền và nhiệt độ nước. Để xem xét các tác động tích hợp của các hoạt động nhân sinh, nếu có, lắng đọng trầm tích trên các rạn san hô được chọn là một tham số bổ sung.

Địa điểm và thời gian nghiên cứu

19 điểm rạn ở gần các khu du lịch hoặc trong cộng đồng cư dân địa phương được chọn để tiến hành nghiên cứu. Các chuyến thực địa được tổ chức vào tháng 5 và tháng 6/2015.

Phương pháp đo đạc các thông số đã lựa chọn

Độ phủ san hô được đo sử dụng kỹ thuật Reef Check

(Hodgson et al. 2006). Tại mỗi điểm, hai mặt cắt 100 m được đặt song song theo hai đối sâu (2-5 m và 6-10m). Mỗi mặt cắt gồm 4 ô lập 20m trên mỗi phần mặt cắt cách nhau 5m. Cách tính phần trăm độ phủ san hô cứng và mềm dựa trên các số liệu đo được về sự có mặt của chúng trên 80 điểm dọc theo 4 phần mặt cắt và phương pháp mặt cắt điểm với khoảng cách 5m được áp dụng.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Chất lượng rạn san hô

Các số liệu thu thập tại 19 điểm nghiên cứu cho thấy phần lớn các rạn san hô có độ phủ trung bình dưới 50%, nghĩa là, theo bậc phân loại của English et al. (1997), không có rạn nào đạt loại 4 (>50-75%) và 5 (>75-100%) ở các vùng biển ven bờ. Đặc biệt, có hơn 31% rạn có độ phủ dưới 10%, phản ánh sự suy thoái của nhiều rạn. Vì vậy, việc phục hồi và ngăn chặn sự suy thoái liên tục của các rạn san hô này là rất cần thiết. Số lượng san hô trẻ cũng khác nhau đáng kể giữa các điểm, trung bình từ 2 đến 15 tập đoàn trong mỗi 20 m².

Số liệu về chất lượng rạn san hô, tính theo độ phủ và sự đa dạng của san hô, cho thấy 10 trong số 19 điểm nghiên cứu (53%) được coi là "rạn tốt" (điểm 2 hoặc 3 cho cả hai thông số).

Điều kiện tự nhiên

Hầu hết các rạn tại các điểm nghiên cứu nằm trong vùng nước nông với độ sâu tối đa dưới 7m, một vài rạn thậm chí chỉ nằm ở độ sâu 2-3m. Ngoài ra, nhiều rạn san hô (gần 50%) có hình thái địa hình bằng phẳng. Nhiều điểm có độ sâu không phù hợp và không đồng nhất về khả năng giảm stress nhiệt và ánh sáng xâm nhập.

Nhìn chung, hầu hết các rạn san hô ở khu vực phía bắc, đặc biệt là ở vùng nước gần bờ vịnh Vân Phong, đều nhạy cảm hơn với sự gia tăng nhiệt độ nước. Các rạn san hô ở vịnh Nha Trang và phía nam, được phân bố quanh đảo, ít bị tổn thương do biến động nhiệt độ.

Các tác động có thể có của con người

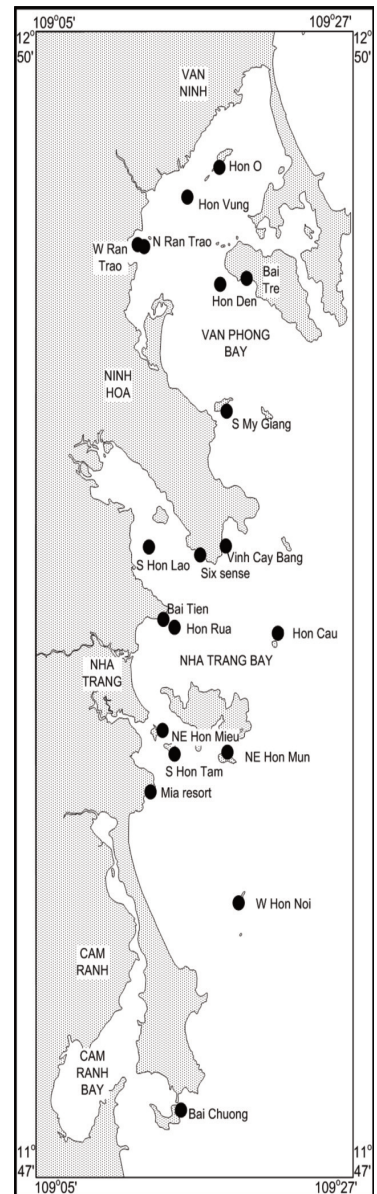
Trước đây đã có một số công trình nghiên cứu về tác động của các hoạt động của con người ở vùng biển ven bờ tỉnh Khánh Hòa. Chúng cho thấy các nguồn đổ vào vịnh Vân Phong và Cam Ranh là từ các ao nuôi, nước thải, và phát triển công nghiệp (Phạm Hữu Tâm và cộng sự, 2014, Phan Minh Thụ, 2013). Trong khi đó, chất lượng nước vịnh Nha Trang chủ yếu bị ảnh hưởng bởi nguồn từ sông đổ vào và do phát triển du lịch dọc theo bờ biển và trên đảo, kể cả lượng trầm tích từ sông đổ vào trong mùa mưa và các công trình xây dựng trên đảo (Võ Sĩ Tuấn, 2011).

Các số liệu về lắng đọng trầm tích chỉ ra các tác động có thể có của các nguồn đổ vào từ đất liền, cho thấy một số rạn san hô, chủ yếu là các rạn gần bờ, có thể bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của con người, như phát triển ở vùng ven bờ hoặc xả thải từ ao nuôi. Các rạn này bao gồm các rạn ở bên trong vịnh Vân Phong (Hòn Ó, Bãi Tre, tây Rạn Trào) và khu vực gần bờ vịnh Nha Trang (Bãi Tiên, đông bắc Hòn Miếu, khu

nghỉ dưỡng Mia). Đây là một nhân tố tiềm ẩn có thể làm tăng tính dễ bị tổn thương của san hô khi nhiệt độ nước tăng lên.

Ứng dụng trong quản lý

Rạn san hô tại các điểm nghiên cứu có sự khác biệt đáng kể trong việc hỗ trợ san hô thích ứng với thay đổi của môi trường và giảm stress nhiệt trong trường hợp nhiệt độ nước tăng lên, cũng như có sự khác nhau về khả năng tự phục hồi. Vì vậy cần xây dựng các biện pháp quản lý phù hợp để đảm bảo hiệu quả quản lý. Việc phân tích dữ liệu thu thập được cho phép phân loại các điểm nghiên cứu thành bốn loại. Hai loại đầu tiên có điều kiện tự nhiên thuận lợi giúp giảm sốc nhiệt, rạn tốt và chỉ khác nhau về mức độ tái phục hồi tự nhiên (nhẹ hay chậm) và chủ yếu chỉ cần bảo tồn tự nhiên để



Vị trí các điểm nghiên cứu

duy trì trạng thái rạn hiện có và sử dụng bền vững để nâng cao hoạt động đánh bắt và du lịch.

Như đã đề cập trên đây, 6 trong số 19 rạn san hô, bao gồm: Hòn Vung, Nam Mỹ Giang, vịnh Cây Bàng, Bãi Tiên, Hòn Rùa, Khu nghỉ dưỡng Mia, có tình trạng suy thoái nghiêm trọng, với độ phủ san hô xấp xỉ hoặc dưới 10%. Phục hồi khẩn cấp các rạn san hô này là bắt buộc để nâng cao đa dạng sinh học và phục vụ du lịch. Cũng cần lưu ý rằng hầu hết các rạn này đều thuộc loại 3 và 4, có độ nhạy cảm cao đối với hiện tượng tẩy trắng. Việc phục hồi các điểm rạn này cần lưu ý đến khả năng dễ bị tổn thương của san hô được phục hồi trước những thay đổi về điều kiện tự nhiên, bao gồm sự gia tăng nhiệt độ. Ngoài ra, lắng đọng trầm tích sẽ có tác động tiêu cực đến quá trình phục hồi tại hai khu vực Bãi Tiên và khu nghỉ dưỡng Mia.

Phân tích số liệu lắng đọng trầm tích cho thấy hầu hết các rạn bị trầm tích lắng đọng gần đây (Bãi Tre, tây Rạn Trào, Bãi Tiên, Hòn Ó) được phân loại là dễ bị tẩy trắng. Việc giảm nhẹ các tác động từ đất liền cần được tiến hành song song với việc quản lý và phục hồi các rạn san hô vì hoạt động của con người

càng làm tổn hại nhiều hơn cho san hô bởi nhiệt độ tăng cao thông qua tác động tích hợp.

Gần đây, khu bảo tồn biển vịnh Nha Trang chủ yếu tập trung vào bảo tồn đa dạng sinh học vùng lõi, nơi có Hòn Mun và Hòn Cau. Các rạn quanh những đảo này, như đã cho thấy có tình trạng sức khỏe tốt và điều kiện tự nhiên thuận lợi cho việc giảm sốc nhiệt, rất quan trọng trong việc duy trì đa dạng sinh học và cung cấp nguồn bổ sung để phục hồi các rạn san hô khác khi bị suy thoái, ít nhất ở vịnh Nha Trang và các vùng lân cận. Quản lý hiệu quả các rạn san hô này rất quan trọng cho việc phục hồi rạn tại Khánh Hòa. Các cơ quan chức năng cần xem xét đến khả năng sống sót của rạn san hô khi xây dựng kế hoạch quản lý cho toàn bộ khu bảo tồn biển, bao gồm cả việc phân vùng và thực thi các hoạt động quản lý.

Rạn san hô quanh Rạn Trào được quản lý bởi các cộng đồng địa phương với năng lực hạn chế. Những rạn san hô này được cho là khá khỏe mạnh nhưng rất dễ bị tổn thương bởi điều kiện tự nhiên không thuận lợi cho việc giảm sốc nhiệt, vì vậy việc phục hồi nhân tạo và hỗ trợ giảm sốc từ các hoạt động của con người là cần thiết.

Các rạn san hô còn lại tại các điểm nghiên cứu không có bất kỳ cơ chế quản lý rõ ràng nào. Gần đây, một số doanh nghiệp đã bày tỏ sự quan tâm trong việc

phục hồi và quản lý các rạn san hô để sử dụng, chủ yếu là cho du lịch. Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc sử dụng bền vững các sinh cư ven biển với sự tham gia của các bên liên quan, chính quyền tỉnh đã khuyến khích xu hướng này. Một chính sách quản lý và phục hồi dựa trên tình trạng sức khỏe rạn san hô và các đặc điểm dễ bị tổn thương ở khu vực rạn cần được áp dụng cho những rạn san hô nằm gần các công ty du lịch.

KẾT LUẬN

Rạn san hô là tài nguyên quan trọng cho phát triển kinh tế của tỉnh Khánh Hòa, không chỉ trong lĩnh vực thủy sản mà còn đối với phát triển du lịch biển. Tuy nhiên, hoạt động du lịch hiện nay tập trung ở một số ít vùng rạn và trở thành một trong những tác động gây suy thoái hệ sinh thái. Việc mở rộng qui mô quản lý, phục hồi và sử dụng rạn san hô cho mục đích du lịch sinh thái cần được khuyến khích theo quan điểm huy động sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng. Nghiên cứu bước đầu về tính thích ứng của rạn san hô đối với sự thay đổi của điều kiện tự nhiên và gia tăng tác động của con người là cơ sở khoa học nhằm tiến hành các hoạt động quản lý, phục hồi và sử dụng một cách hiệu quả nguồn tài nguyên này của tỉnh nhà.

Võ Sĩ Tuấn - Viện Hải dương học, Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam

Hội thảo về COMPAS: Đánh giá sâu hơn về các tính năng của các phần mềm

Ngày 26/4/2019, Trung tâm Thông tin- Tư liệu phối hợp cùng Viện Công nghệ thông tin, Công ty MISOTECH Hàn Quốc tổ chức Hội thảo về COMPAS-Dịch vụ phân tích cạnh tranh trực tuyến. Hội thảo lần này đã bàn sâu hơn về tính ứng dụng của hệ thống COMPAS trên nền tảng dữ liệu liên quan đến thương mại, sáng chế, bài báo khoa học của Việt Nam.

Về cơ bản, COMPAS là một công cụ để phân tích dữ liệu, để tạo ra những thông tin hữu ích cho các lĩnh vực như thương mại, bài báo khoa học, bằng sáng chế...Dữ liệu càng chính xác thì COMPAS càng cho ra những kết quả là những thông tin xác tín, mang tính cạnh tranh cao.

COMPAS tích hợp 12 mô-đun của phần mềm chuyên biệt như: Tìm kiếm thương mại, Nhận dạng đối thủ cạnh tranh, Cây Thăm dò công nghệ, Hồ sơ đối thủ cạnh tranh, Cây phân tích trích dẫn, Cây công nghệ, Cây công nghệ cao, Bằng sáng chế chính, Phân tích bài báo khoa học...

Về nguồn dữ liệu tương thích với các phần mềm trên, đa số đã tích hợp hoặc liên kết dữ liệu để người mua có thể sử dụng ngay. Riêng mô hình Phân tích trích dẫn bài báo là cần thêm một thao tác người dùng phải tự lấy dữ liệu nên hơi bất tiện.

Theo chuyên gia của Viện Công nghệ thông tin, ưu điểm của COMPAS là sử dụng dễ. Các tính năng của COMPAS đã cho ra những kết quả có giá trị cho người sử dụng. Đặc biệt là cho các nhà quản lý trong việc hoạch định chính sách trong lĩnh vực thương mại.

Hệ thống cũng có chức năng lưu trữ, truy vấn đối với vấn đề và công cụ mạng để đảm bảo chức năng tìm kiếm. Nhưng, vấn đề cần quan tâm là tính bảo mật. Riêng phần mềm Tìm kiếm thương mại, cần nguồn dữ liệu chính xác để các doanh nghiệp và mở rộng hơn để hỗ trợ tối đa cho mục đích của các doanh nghiệp khi sử dụng.

Còn ở bản demo về mô hình Khả năng vi phạm bằng sáng chế, với mục đích là phát hiện các bằng sáng chế tương tự như bằng sáng chế người sử dụng quan tâm...Mô hình này cho phép người dùng điều tra bằng sáng chế đã có, xác định sự trùng lặp kết quả nghiên cứu bằng sáng chế, phân tích so sánh đối thủ cạnh tranh và bằng sáng chế của đối thủ cạnh tranh, phát hiện tính mới của công nghệ...

Các chuyên gia của Viện Công nghệ thông tin đã đánh giá cao tính năng phân tích thông tin của mô hình này. Tuy nhiên, theo các chuyên gia, cần mở rộng hơn về nguồn cho cơ sở dữ liệu, để cho ra đời những kết quả phân tích đầy đủ, toàn cảnh thông tin về bằng sáng chế. Giữa các mô hình khi được sử dụng có sự liên kết chặt chẽ với nhau để chính xác hóa quá trình xử lý dữ liệu.

Hội thảo lần này đã có một cách tiếp cận sâu hơn về các tính năng, đồng thời các chuyên gia cũng phản biện cụ thể về những lỗi mà COMPAS đang tồn tại. Trên cơ sở đó, Công ty MISOTECH Hàn Quốc sẽ tiếp tục hoàn thiện các phần mềm của COMPAS để đáp ứng đầy đủ những đòi hỏi từ phía thị trường Việt Nam.

Kiều Anh

Chuỗi sự kiện kỷ niệm ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam và ngày thành lập Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Từ tháng 4/2019 đến hết tháng 5/2019, hưởng ứng kỷ niệm ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (18/5) và kỷ niệm 44 năm ngày thành lập Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (20/5/1975-20/5/2018), tại Viện Hàn lâm KHCNVN đã diễn ra nhiều sự kiện, hoạt động chào mừng có ý nghĩa.

* **Lễ trao Giải thưởng Trần Đại Nghĩa năm 2019:** Sáng ngày 17/05/2019, Viện Hàn lâm KHCNVN đã tổ chức Lễ trao tặng Giải thưởng Trần Đại Nghĩa năm 2019. Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN đã ra quyết định trao tặng giải thưởng cho 04 công trình xuất sắc về mặt khoa học và được ứng dụng rộng rãi đáp ứng nhu cầu cấp thiết của xã hội.

* **Triển lãm "Khám phá đa dạng côn trùng Việt Nam – 10 năm hợp tác khoa học giữa Việt Nam và Italia":** diễn ra từ ngày 18/5/2019-18/6/2019 do Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam, phối hợp với Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Đại học Florence (Italia), và Đại sứ quán Italia tại Việt Nam tổ chức.

* **Hội thảo và Triển lãm sách lần thứ VI:** Diễn ra từ ngày 18-19/4/2019 do Trung tâm Thông tin Tư liệu và Nhà Xuất bản KHTN&CN phối hợp tổ chức, thu hút sự tham dự và quan tâm của đông đảo độc giả, các nhà nghiên cứu trong và ngoài Viện.

* **Cuộc thi vẽ tranh thiếu nhi "Hà Nội-Thành phố em yêu":** Sáng ngày 12/5/2019, Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam đã đón tiếp hơn 60 thí sinh trong độ tuổi từ 6 đến 15 tuổi đến tham dự cuộc thi vẽ tranh với chủ đề về Thành phố Hà Nội.

* **Giải thể thao Viện Hàn lâm KHCNVN khu vực phía Bắc năm 2019:** Đoàn Thanh niên, Công đoàn Viện Hàn lâm KHCNVN đã tổ chức Giải thể thao Viện Hàn lâm KHCNVN khu vực phía Bắc với các nội dung về bóng đá (diễn ra từ ngày 6-17/5/2019, tham gia có 22 đội bóng, đến từ 25 đơn vị trực thuộc), bóng bàn (diễn ra từ ngày 24-25/4/2019), cầu lông (diễn ra vào ngày 8/5/2019).

Đăng ký nhận Giải thưởng Viện Toán học 2019
Viện Toán học mời các nhà toán học trẻ đăng ký nhận giải thưởng Viện Toán học 2019 - là giải thưởng dành cho những người có thành tích đặc biệt xuất sắc trong nghiên cứu toán học, tuổi đời không quá 40, hiện đang làm việc tại Việt Nam. Giải thưởng được xét và trao hai năm một lần. Hạn đăng ký hết ngày 30/9/2019. <http://math.ac.vn/vi/news/>

HỢP TÁC QUỐC TẾ

CRETECH ký thỏa thuận hợp tác với Công ty Fine BioLogics Hàn Quốc

Ngày 15/5/2019, Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao Công nghệ (CRETECH) đã ký kết Thỏa thuận hợp tác với Công ty TNHH Fine BioLogics Hàn Quốc. Hai

bên thảo luận và trao đổi kế hoạch hợp tác trong tương lai nhằm đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực Khoa học Môi trường. <http://cretech.vast.vn/>

Hoạt động hợp tác quốc tế của Trung tâm Vũ trụ Việt Nam (VNSC)

Tham gia Hội nghị Điều phối viên quốc gia chương trình GLOBE tại Seoul-Hàn Quốc: Ngày 21/5/2019, TS. Vũ Anh Tuấn đại diện cho VNSC đã tham dự Hội nghị với tư cách là điều phối viên quốc gia của Việt Nam <https://vnsc.org.vn/>

Ký bản ghi nhớ với đại học Hokkaido về việc điều khiển, vận hành và chia sẻ dữ liệu vệ tinh MicroDragon: Ngày 21/5/2019, VNSC đã ký Biên bản ghi nhớ thỏa thuận hợp tác với Đại học Hokkaido – Nhật Bản về việc điều khiển, vận hành và chia sẻ dữ liệu vệ tinh MicroDragon. <https://vnsc.org.vn/vi/>

Hợp tác với Công ty Công nghệ Vũ trụ Hàn Quốc: Ngày 15/5/2019, tại Hà Nội, đại diện Công ty Soletop – chuyên về lĩnh vực Công nghệ Vũ trụ tại Hàn Quốc đã làm việc với VNSC cùng chia sẻ thông tin, tìm kiếm cơ hội hợp tác nghiên cứu và triển khai các dự án chung giữa hai đơn vị. <https://vnsc.org.vn/vi/>

HỘI THẢO, ĐÀO TẠO

Diễn đàn khoa học toàn quốc Sinh học biển và Phát triển bền vững 2019: Từ ngày 26-27/8/2019 tại Hải Phòng, do Viện Tài nguyên và Môi trường biển phối hợp với các Viện liên quan tổ chức. Hạn nộp bài viết và đăng ký tham dự trước ngày 16/6/2019. <http://www.imer.ac.vn/>

Lớp học Vật lý thiên văn lần thứ 7: Từ 4-10/8/2019 tại Đại học Quy Nhơn và Trung tâm Quốc tế về Khoa học và giáo dục liên ngành (ICISE), Tp. Quy Nhơn. Chủ đề lớp học: Khoa học thực vật. <http://schools-of-astro-physics-and-cosmology.physics-en.hcmiu.>

Hội nghị quốc tế về Quan trắc Trái đất và Tai biến thiên nhiên (ICEO&NH): Từ ngày 18-22/11/2019 do Viện Địa lý và Nhóm Quan trắc Trái đất Đài Loan phối hợp tổ chức tại Hội trường Viện Địa lý, 18, Hoàng Quốc Việt. Hạn gửi bài đến ngày 30/8/2019. <http://ig-vast.ac.vn/vi/>

Viết bài cho Hội thảo quốc tế AHRD 2019: Trường Đại học Ngoại thương (FTU) gửi thư mời các nhà khoa học viết bài cho Hội thảo AHRD 2019 với chủ đề "Human Resource Development: Innovation and Evolution in the Digital Era" do FTU phối hợp với Tổ chức Phát triển nguồn nhân lực Hoa Kỳ tổ chức từ ngày 5 - 8/11/2019 tại Hà Nội. Hạn gửi bài 15/7/2019. <http://www.vast.ac.vn/>

Hội nghị Đại số- Lý thuyết số-Hình học và Tô pô 2019: Từ ngày 04-08/12/2019 tại Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu do Viện Toán học, Viện Hàn lâm KHCNVN và Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức. Hạn đăng ký trước ngày 15/10/2019. <http://math.ac.vn/conference/>

Thu Hà (tổng hợp)

Một số đề tài được nghiệm thu gần đây

1. Đề tài "Nghiên cứu chế tạo một số hệ lai nano trên cơ sở Graphen-Ferit, định hướng ứng dụng làm vật liệu điện cực cho các siêu tụ điện" của TS. Lê Trọng Lư. Cơ quan chủ trì: Viện Kỹ thuật nhiệt đới. Mã số: VAST03.05/17-18. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.

2. Đề tài "Ứng dụng viễn thám và GIS trợ giúp quản lý, quy hoạch trong một số khu vực phát triển trọng điểm của tỉnh Đồng Nai" của ThS. Chu Xuân Huy. Cơ quan chủ trì: Viện Công nghệ vũ trụ. Mã số: VAST.NĐP.06/16-17. Đề tài được đánh giá loại Khá.

3. Đề tài "Xây dựng phương pháp giải tích - số để xác định hệ số cường độ tốc độ biến dạng cho bài toán chảy dẻo đối xứng trục và ứng dụng vào nghiên cứu thực nghiệm" của KS. Nguyễn Mạnh Thành; Elena Lyamina. Cơ quan chủ trì: Viện Cơ học. Mã số: VAST.HTQT.Nga.02/16-17. Đề tài được đánh giá loại Khá.

4. Đề tài "Nghiên cứu lên men chìm nấm dực liệu Cordyceps spp. có nguồn gốc Việt Nam để sản xuất sinh khối và exopolysaccharide nhằm tạo thực phẩm chức năng" của TS. Bùi Văn Ngọc. Cơ quan chủ trì: Viện Công nghệ sinh học. Mã số: VAST02.05/16-17. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.

5. Đề tài "Thu hồi sắt từ dung dịch tẩy gỉ làm nanocomposit từ tính khử khuẩn, ứng dụng xử lý nước thải bệnh viện" của PGS.TS. Nguyễn Tuấn Dung. Cơ quan chủ trì: Viện Kỹ thuật nhiệt đới. Mã số: VAST07.04/17-18. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.

6. Đề tài "Phát triển kỹ thuật ELISA mới sử dụng kháng thể nhân tạo dưới dạng polymer in dấu phân tử để phát hiện tồn dư thuốc kháng sinh trong thực phẩm" của TS. Nguyễn Thị Diệu Thúy; GS.TS: Sergei A. Eremin. Cơ quan chủ trì: Viện Công nghệ sinh học. Mã số: VAST.HTQT.Nga.03/13-14. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.

7. Đề tài "Nghiên cứu thiết kế, chế tạo, thử nghiệm hệ thống thiết bị chống ăn mòn catốt sử dụng dòng điện ngoài để bảo vệ vỏ tàu biển đạt tiêu chuẩn TCVN 6051:1995" của TS. Nguyễn Ngọc Phong. Cơ quan chủ trì: Viện Khoa học vật liệu. Mã số: VAST.NĐP.02/14-15. Đề tài được đánh giá Đạt.

8. Đề tài "Điều tra, đánh giá ảnh hưởng của thủy điện An Khê - Kanak đến tài nguyên nước vùng hạ lưu lưu vực sông Ba" của ThS. Trương Phương Dung. Cơ quan chủ trì: Viện Địa lý. Mã số: VAST.ĐTCB.01/17-18. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.

9. Đề tài "Xây dựng mô hình ứng dụng chế phẩm vi sinh chịu mặn để xử lý thủy vực ô nhiễm ven biển" của TS. Đỗ Văn Mạnh. Cơ quan chủ trì: Viện Công nghệ môi trường. Mã số: VAST.BVMT. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.

10. Đề tài "Đánh giá thực trạng vùng nghêu ven biển tỉnh Trà Vinh và xây dựng mô hình nuôi trồng

khai thác bền vững" của PGS.TS. Tạ Kim Oanh. Cơ quan chủ trì: Viện Địa lý tài nguyên TP.HCM. Mã số: VAST.NĐP.03/14-15. Đề tài được đánh giá loại Khá.

11. Đề tài "Nghiên cứu mối quan hệ giữa đảo nhiệt đô thị thành phố Hà Nội với biến động sử dụng đất bằng tư liệu viễn thám đa thời gian" của TS. Nguyễn Thanh Hoàn. Cơ quan chủ trì: Viện Địa lý. Mã số: VAST01.05/16-17. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.

12. Đề tài "Nghiên cứu ứng dụng thử nghiệm liều kế K2GdF5 pha tạp Tb trong lĩnh vực đo liều bức xạ hạt nhân đáp ứng với các tia gamma, beta, neutron" của TS. Hà Xuân Vinh. Cơ quan chủ trì: Viện Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Nha Trang. Mã số: VAST03.06/17-18. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.

13. Đề tài "Mô phỏng số ứng xử động lực học công trình nhà máy điện hạt nhân chịu tải trọng động đất" của PGS.TS. Nguyễn Đình Kiên. Cơ quan chủ trì: Viện Cơ học. Mã số: VAST01.06/16-17. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.

14. Đề tài "Nghiên cứu chế tạo vật liệu nanocomposit polylactic axit/chitosan/dẫn xuất quinin định hướng ứng dụng điều trị sốt rét" của TS. Nguyễn Thị Thu Trang. Cơ quan chủ trì: Viện Kỹ thuật nhiệt đới. Mã số: VAST.ĐLT.05/17-18. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.

15. Đề tài "Hoàn thiện công nghệ sản xuất dung dịch nano bạc làm nguyên liệu sử dụng trong nông nghiệp, y tế và các lĩnh vực của đời sống" của TS. Trần Thị Ngọc Dung. Cơ quan chủ trì: Viện Công nghệ môi trường. Mã số: VAST.SXTN.03/16-17. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.

16. Đề tài "Nghiên cứu đa hình nucleotide đơn (SNP) của một số gen liên quan đến bệnh gút ở người Việt Nam" của TS. Nguyễn Thùy Dương. Cơ quan chủ trì: Viện nghiên cứu hệ gen. Mã số: VAST02.04/17-18. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.

17. Đề tài "Quan trắc và phân tích môi trường biển ven bờ miền Trung" của TS. Phạm Thị Minh Hạnh. Cơ quan chủ trì: Viện Cơ học. Mã số: SMTTX1.02/18-18. Đề tài được đánh giá Đạt.

18. Đề tài "Nghiên cứu chiết tách, thu hồi antimon có độ sạch $\geq 99,5\%$ từ quặng Antimon Tân Lạc - Hòa Bình" của PGS.TS. Đào Ngọc Nhiệm. Cơ quan chủ trì: Viện Khoa học vật liệu. Mã số: VAST03.07/17-18. Đề tài được đánh giá loại Khá.

19. Đề tài "Nghiên cứu hiện trạng khu hệ thú ở Quần đảo Lý Sơn và một số mầm bệnh dịch mới phát sinh nhằm ngăn chặn khả năng gây bùng phát bệnh dịch động vật trên quần đảo" của PGS.TS. Vũ Đình Thống. Cơ quan chủ trì: Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật. Mã số: VAST04.10/17-18. Đề tài được đánh giá loại Xuất sắc.

Nguồn: Phòng Lưu trữ-TTTL. (còn tiếp)

NASA Phát triển robot giống như "người ngoài hành tinh"

Nhóm nghiên cứu tại NASA đang phát triển một loại robot đặc biệt có tên gọi "robot mềm" với hình dạng được mô tả giống như "người ngoài hành tinh", có thể được sử dụng để khám phá các thế giới bên ngoài Trái đất, bao gồm cả mặt trăng. Ưu điểm của loại "robot mềm" này là rất linh hoạt và có khả năng thích nghi tốt hơn với môi trường mới. "Robot mềm" có thể di chuyển theo những cách tương tự như các sinh vật sống, giúp mở rộng phạm vi chuyển động của chúng. <https://www.livescience.com/>

Phát hiện 18 ngoại hành tinh có kích cỡ giống trái đất ngoài hệ mặt trời

Các nhà khoa học của Viện Nghiên cứu hệ mặt trời Max Planck, Đức đã phát hiện ra 18 hành tinh có kích thước Trái đất ngoài hệ mặt trời, nhỏ nhất trong số chúng chỉ bằng 69% kích thước Trái đất; lớn nhất gần gấp đôi bán kính Trái đất. Các nhà nghiên cứu đã sử dụng Kính viễn vọng Không gian Kepler của NASA bằng một phương pháp mới, nhạy hơn để tìm ra các ngoại hành tinh nhỏ, điều mà các cuộc khảo sát trước đây đã bỏ qua. <https://www.sciencedaily.com/>

Vật liệu mới có thể dẫn điện hoàn hảo ở nhiệt độ cao nhất

Các nhà khoa học tại Đại học Chicago đã phát hiện ra một loại vật liệu có khả năng dẫn điện hoàn hảo ở nhiệt độ cao nhất từng được ghi nhận. Sử dụng công nghệ tiên tiến tại Phòng thí nghiệm quốc gia Argonne, nhóm nghiên cứu đã tìm ra vật liệu có tính siêu dẫn ở nhiệt độ khoảng âm 23 độ C (âm 9 độ F) - tăng khoảng 50 độ so với các vật liệu trước đó. Kết quả được công bố ngày 23/5/2019 trên tạp chí Nature. <https://www.sciencedaily.com/>

Đột phá vật liệu mới để khai thác năng lượng mặt trời

Các nhà vật lý của Đại học Toledo đã đẩy hiệu suất của pin mặt trời lên mức chưa từng có trước đây, tạo ra một bước đột phá đáng kể trong công thức hóa học và quy trình để tạo ra một vật liệu mới. Vật liệu hiệu suất cực cao này được gọi là pin mặt trời perovskite, hứa hẹn giúp giải quyết cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới. <https://www.sciencedaily.com/>

Một cách mới để chẩn đoán, phẫu thuật và điều trị bệnh mà không cần cắt vào da

Các nhà nghiên cứu của Đại học British Columbia đã phát triển một loại kính hiển vi chuyên dụng có khả năng chẩn đoán các bệnh bao gồm ung thư da và thực hiện phẫu thuật cực kỳ chính xác mà không cần cắt vào da. Đây có thể là 'cuộc cách mạng' để điều trị các bệnh như ung thư da. Nghiên cứu được công bố ngày 15/5/2019 trên tạp chí Science Advances. <https://www.sciencedaily.com/>

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KH&CN HÀ NỘI

1. An Ha Truong, Piera Patrizio, Sylvain Leduc, Florian Kraxner, Minh Ha-Duong. Reducing emissions of the fast growing Vietnamese coal sector: The chances offered by biomass co-firing. *Journal of Cleaner Production, Volume 215, 1 April 2019, Pages 1301-1311, 1 April 2019.*
2. T. T. K. Nguyen, H. V. Tran, T. T. Vu, S. Reisberg, V. Noël, G. Mattana, M.C. Pham, B. Piro. Peptide-modified electrolyte-gated organic field effect transistor. Application to Cu²⁺ detection. *Biosensors and Bioelectronics, Volume 127, Pages 118-125, 15 February 2019.*
3. Elise Villemin, Baptiste Lemarque, Thi Thiêt Vũ, Van Quynh Nguyen, Gaelle Trippe-Allard, Pascal Martin, Pierre-Camille Lacaze, Jean-Christophe Lacroix. Improved adhesion of poly(3,4-ethylenedioxythiophene) (PEDOT) thin film to solid substrates using electrografted promoters and application to efficient nanoplasmonic devices. *Synthetic Metals, Volume 248, Pages 45-52, February 2019.*
4. Thi-Kieu-Oanh Nguyen, Paulo Marcelo, Eric Gontier, Rebecca Dauwe. Metabolic markers for the yield of lipophilic indole alkaloids in dried woad leaves (*Isatis tinctoria* L.) *Phytochemistry, Volume 163, Pages 89-98, July 2019.*
5. Thi Ngoc Nga Dau, Viet Hung Vu, Thi Thanh Cao, Van Chuc Nguyen, Cong Thanh Ly, Dai Lam Tran, Truong Thuan Nguyen Pham, Nguyen Thai Loc, Benoit Piro, Thi Thu Vu. In-situ electrochemically deposited Fe₃O₄ nanoparticles onto graphene nanosheets as amperometric amplifier for electrochemical biosensing applications. *Sensors and Actuators B: Chemical, Volume 283, Pages 52-60, 15 March 2019.*
6. Trung-Kien Hoang, Lionel Vido, Frederic Gillon, Mohamed Gabsi. Structural optimization to maximize the flux control range of a double excitation synchronous machine. *Mathematics and Computers in Simulation, Volume 158, Pages 235-247, April 2019.*

VIỆN ĐỊA LÝ TÀI NGUYÊN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1. Dieu Tien Bui, Phuong-Thao Thi Ngo, Tien Dat Pham, Abolfazl Jaafari, Nguyen Quang Minh, Pham Viet Hoa, Pijush Samui. A novel hybrid approach based on a swarm intelligence optimized extreme learning machine for flash flood susceptibility mapping. *CATENA, Volume 179, Pages 184-196, April 2019.*
2. Pham Viet Hoa, Nguyen Vu Giang, Nguyen An Binh, Le Vu Hong Hai, Tien-Dat Pham, Mahdi Hasanlou, Dieu Tien Bui. Soil Salinity Mapping Using SAR Sentinel-1 Data and Advanced Machine Learning Algorithms: A Case Study at Ben Tre Province of the Mekong River Delta (Vietnam). *Remote Sensing, volume 11(Issue 2), 128, 11 January 2019.*